

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HSST

Ngày: 19/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Ông: Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông: Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST – HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quốc T, sinh ngày 05/9/2001

Nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Bùi Quốc L1, sinh năm 1972 con bà Vũ Thị M1, sinh năm 1972, đều trú tại thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến ngày 24/5/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M từ ngày 24/5/2022 cho đến nay.

2. Giang Thành L, sinh ngày 15/3/2004.

Nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Giang Văn L2,

sinh năm 1979 con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, đều trú tại thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 8/12 sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M từ ngày 28/02/2022 cho đến nay.

3. Lê Chí H; sinh ngày 18/9/2000.

Nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Văn P, sinh năm 1972 con bà Bùi Thị H1, sinh năm 1975, đều trú tại thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12. Đến tháng 02/2019 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại đơn vị Tiểu đoàn 30, Bộ Tham mưu, Quân khu 3, đến tháng 01/2021 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống và lao động tự do. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M từ ngày 28/02/2022 cho đến nay.

4. Ngô Tiến D; sinh ngày 06/9/2001.

Nơi cư trú: thôn L3, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Ngô Thế N1, sinh năm 1973 con bà Phạm Thị T2, sinh năm 1981 đều trú tại thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Hiện đang là sinh viên năm thứ 3 trường Đại học kinh tế kỹ thuật công nghiệp tỉnh Nam Định. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M từ ngày 06/4/2022 cho đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Giang Thành L:

Bà: Trần Thị R - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Nhân G, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

2. Anh: Tăng Trung Sơn, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Bùi Quốc L1, sinh năm 1972. (Là bố bị cáo T) (Có mặt)

2. Ông: Giang Văn L2, sinh năm 1979. (Là bố bị cáo L) (Vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1995, anh Đào Đình V, sinh năm 1995, anh Tăng Thanh T5, sinh năm 1996, anh Vũ Tiến C2, sinh năm 2000, anh Vũ Mạnh T6, sinh năm 2000, anh Bùi Văn V3, sinh năm 1989, anh Đào Duy H3, sinh năm 2005. (Đều cư trú tại: thôn Đ, xã D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) Anh Giang Xuân K sinh năm 2001 và anh Giang Văn T7, sinh năm 1975. (Đều cư trú tại: thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình) (Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/01/2022 tại đám cưới con gái của gia đình ông Phạm Văn T8 tại thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình, sau khi ăn tiệc cưới xong mọi người ra về chỉ còn lại hai nhóm thanh niên của họ nhà trai và nhà gái lên sân khấu nhảy múa hát ca, trong quá trình chung vui thì đã xảy ra mâu thuẫn, cho rằng thanh niên nhà trai ở xã D2 mở bia rồi hất tung tóe văng vào người nên Bùi Quốc T đã bực tức đi ra đường gọi điện thoại cho Giang Thành L ở cùng thôn hỏi để mượn hung khí đánh nhau. Điện thoại xong T đi vào gặp Đào Đình V2 đang đứng ở cổng đám cưới nói chuyện với Vũ Văn N2, T lao đến dùng tay tát vào mặt của V2, bị đánh V2 cũng dùng chân tay đánh lại T, lúc này Nguyễn Đình H2 và Tăng Trung S cũng lao vào, S can ngăn còn H2 dùng chân tay đánh T ngã xuống đất. Thấy T bị đánh, Giang Xuân K lao vào dùng chân tay vừa đánh vừa can ngăn, còn Lê Chí H chạy vào khu vực nấu ăn của đám cưới lấy 01 con dao bầu chạy ra chém trượt phía sau lưng của Võ rồi dơ dao lên đe dọa để giải vây cho T, thấy H cầm dao thì nhóm thanh niên họ nhà trai lùi lại, sau đó H đi đến cài dao bầu vào bộ xe mô tô của mình để đưa T về thì bị thanh niên họ nhà trai lao đến đạp làm xe và người bị đổ xuống đường, con dao bầu bị văng ra ngoài thì S2, H2, V2 và Tăng Thanh T5 lao đến dùng chân tay và ghế inox đánh H, thấy bạn bị đánh T vùng dậy vồ dao bầu dưới đất lao tới chém trúng cẳng tay trái của Sơn, nhóm thanh niên họ nhà trai bỏ chạy, Trung đuổi theo một đoạn thì Bùi Văn V3 lao đến ôm và vạt T xuống đất lấy

chân đạp vào tay cầm dao của T, quá trình vật lộn thì V3 bị mũi dao trích vào vùng nách phải, lúc này Vũ Mạnh T6 chạy đến đá văng dao khỏi tay T, sau đó V3, T6, T5 cùng với Vũ Tiến C2 và Đào Duy H3 nhảy vào dùng chân tay và ghế Inox đánh vào cơ thể của T. Khi mọi người đang đánh T, anh Giang Văn T7 (là người dẫn chương trình đám cưới) chứng kiến sự việc chạy đến can ngăn thì tất cả dừng lại, sau đó anh T7 nhặt con dao bầu dưới đất giấu ở bờ tường rồi cầm về đám cưới thì H giằng lại dao ném xuống ao ở gần đó. Sau khi được can ngăn thì T được mọi người đưa vào nhà dân gần đó, S được bạn đưa đi sơ cứu tại Bệnh viện đa khoa Thái Ninh, còn nhóm thanh niên họ nhà trai lên xe ô tô 16 chỗ hiệu Mercedes Benz, biển kiểm soát 17B-02065 của anh Nguyễn Nhân G đang đỗ ngoài ngã ba đường đón để chuẩn bị đi về.

Về phía Giang Thành L sau khi nhận điện thoại của T thì L điện thoại rủ Ngô Tiến D cùng đi đánh nhau, D đồng ý thì L điều khiển xe mô tô SH đến đón D về nhà mình lấy hung khí là một thanh kiếm và một dao bầu hàn với tuýp sắt (phóng lợn). Lúc này D điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau cầm hung khí đi đến đám cưới thì được biết T bị đánh, L xuống xe cầm hung khí chạy đến nhưng D giằng được thanh kiếm, L cầm phóng lợn chạy đến chặn đầu xe ô tô của anh G yêu cầu mọi người xuống xe nhưng không được, bực tức L dùng phóng lợn chém một nhát vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô, lúc này H cũng giằng kiếm từ tay D chạy đến chém một nhát vào khung kính chắn gió phía trước bên trái xe ô tô, sau đó được mọi người can ngăn. Thấy bị đập phá xe ô tô, anh Nguyễn Nhân G đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường đi về hướng chợ T8 xã T9, huyện Y thì D tiếp tục chở L cầm theo phóng lợn đuổi theo nhưng không được sau đó dừng lại rồi đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/22/TgT ngày 28/01/2022 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình, kết luận về thương tích của Tăng Trung S: Thương tích vùng cẳng tay trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da, làm đứt hoàn toàn thần kinh trụ trái, đứt động mạch trụ trái, đứt bán phần thần kinh giữa, gãy 1/3 giữa dưới xương trụ trái; đứt khối gân cơ gấp nông, khối gân cơ gấp sâu, đứt gân gấp cổ tay trụ, gân gan tay bé của tay trái. Tổn thương dây thần kinh trụ trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 29% (Hai mươi chín phần trăm)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, kết luận: Thay mới kính chắn gió phía trước xe ô tô 16 chỗ hiệu Mercedes Benz, biển kiểm soát 17B-02065, trị giá 1.900.000 đồng; Tiền công thay kính 1.000.000 đồng; Sơn phần ốp nhựa mép ngoài bên trái kính chắn gió phía trước xe ô tô trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định, kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 54/CT- VKSTT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự Truy tố các bị cáo Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Bùi Quốc T, Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Quốc L1 trình bày: Sau khi các bị cáo gây thương tích cho anh Tăng Trung S, bị cáo T đã tác động đến gia đình, ông đã trực tiếp đến động viên, thăm hỏi và bồi thường số tiền do anh S yêu cầu là 100.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương, gia đình sẽ có trách nhiệm giáo dục bảo ban bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo Giang Thành L trình bày lời bào chữa: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại là anh Nguyễn Nhân G, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo L khi phạm tội dưới 18 tuổi, sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội " Cố ý gây thương tích ". Đề nghị tuyên bố các bị cáo Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quốc T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s, h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Chí H và Ngô Tiến D

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Chí H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Tiến D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s, h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Giang Thành L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo L, H, D.

Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả giữa gia đình các bị cáo T, L, bị cáo H, D và các bị hại và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản quản lý vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản định giá tài sản, bản kết luận giám định pháp y, bệnh án và giấy tờ thương tích của bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/01/2022 tại thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình, Bùi Quốc T đã có hành vi dùng dao bầu là hung khí nguy hiểm chém vào cẳng tay trái của anh Tăng Trung S gây lên thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D đã có hành vi dùng thanh kiếm, tuýp sắt hàn dao bầu đập vỡ kính chắn gió phía trước và ốp nhựa mép ngoài bên trái kính chắn gió phía trước xe ô tô 16 chỗ hiệu Mercedes Benz, biển kiểm soát 17B-02065 của anh Nguyễn Nhân G, tổng giá trị thiệt hại là 3.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của con người được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đám cưới với nhóm nhà trai ở xã D2 nên bị cáo T đã dùng hung khí chém anh Tăng Trung S gây thương tích 29%, bị cáo L, D, H đã dùng kiếm và dao phóng lộn chém vào xe của anh Nguyễn Nhân G, gây thiệt hại là 3.200.000 đồng. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Quốc T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....

Điều 178: Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[5]. Xét vai trò của các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù không có sự phân công vai trò cụ thể nhưng các bị cáo đều tiếp nhận ý trí của nhau, Giang Thành L là người chuẩn bị hung khí và cùng với Lê Chí H trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò cao hơn so với bị cáo Ngô Tiến D.

[6]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo T, L và các bị cáo H, D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại, bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo D, H, D phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Giang Thành L khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp

dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo T, L, H, D được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo L, H, D làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự .

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại là anh Tăng Trung S số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình bị cáo L và các bị cáo H, D đã tự nguyện khắc phục cho bị hại là anh Nguyễn Nhân G số tiền là 3.000.000 đồng. Bị hại là anh Tăng Trung S và anh Nguyễn Nhân G đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8]. Đối với hành vi của Tăng Trung S, Đào Đình V2, Nguyễn Đình H2, Tăng Thanh T5, Vũ Tiến C2, Vũ Mạnh T6, Bùi Văn V3, Đào Duy H3, Tăng Văn H4, Giang Xuân K đã cùng tham gia đánh nhau nhưng xét thấy hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ là đúng quy định

[9]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Quốc T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Các bị cáo Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 50, điểm b, s, h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Chí H và Ngô Tiến D.

Xử phạt bị cáo Lê Chí H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt bị cáo Ngô Tiến D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 50, điểm b, s, h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giang Thành L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D.

Giao các bị cáo Bùi Quốc T, Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì Ủy ban nhân dân cấp xã trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa gia đình bị cáo Bùi Quốc T và bị hại là anh Tăng Trung S. (Gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh S số tiền 100.000.000 đồng).

Ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa gia đình bị cáo Giang Thành L và các bị cáo Lê Chí H, Ngô Tiến D và bị hại là anh Nguyễn Nhân G.

(Gia đình bị cáo L và các bị cáo H, D đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Giáo số tiền 3.000.000 đồng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Các bị cáo Bùi Quốc T, Giang Thành L, Lê Chí H và Ngô Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương